

## Dưới đồi là suối...

(Bài viết nhân kỷ niệm 20 năm ngày truyền thống

(1984 - 2004) của Đoàn xe tăng B09 anh hùng)

Những người lính tăng năm xưa

Người lính tăng thứ nhất:

Anh tên là Thìn. Nguyễn Văn Thìn. Anh sinh ra tại một làng quê thuộc huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Năm 1968, khi chưa tròn 16 tuổi, đang học dở kỳ một của năm lớp 6, anh làm hồ sơ khai tăng tuổi kèm theo một lá đơn tình nguyện xin nhập ngũ. Sau mấy tháng huấn luyện, đầu năm 1969 anh vượt Trường Sơn vào miền Đông Nam Bộ, biên chế về sư đoàn 5 (Thuộc Bộ tư lệnh Miền). Đó là thời điểm địch đang phản công ác liệt sau thất bại Mậu Thân, đơn vị của anh có những lúc bị đẩy mãi xuống tận Tuyên Đức (Lâm Đồng). Tiếp theo là những năm tháng chiến đấu vô cùng gian khổ dọc các tỉnh thuộc biên giới hai nước Việt Nam - Cam Pu Chia. Cuối năm 1972 đơn vị anh có nhiệm vụ tiến đánh chi khu Long Khốt (Long An). Đó là một trận đánh đáng nhớ bởi trận đó anh phải chứng kiến cái chết của những người đồng chí, đồng đội thân thương nhất. Anh kể: "Chúng tôi đang quen đánh ở rừng, lần đầu xuống đánh đồng bằng nên bị tổn thất lớn. Khi đó tôi là trung đội phó trinh sát. Tôi dẫn một mũi gồm 11 đồng chí. Đã ba ngày trôi qua mà ta vẫn chưa chiếm được chi khu. Trong khi đó địch dùng trực thăng đổ quân vây chặt vòng ngoài. Địa hình trống trải, lực lượng ta bị kẹp ở giữa, địch trong đánh ra ngoài đánh vào, mũi của tôi hy sinh ba, bị thương 6, chỉ còn tôi và một chiến sĩ nữa. Chiến sĩ này rất trẻ, quê ở Hải Dương, lần đầu tiên vào trận, vừa mới quen tôi được mấy ngày. Cậu ta thư sinh, trắng trẻo và đẹp trai lắm. Lúc nào cậu ấy cũng theo sát tôi. Đêm hôm ấy cậu ta cùng tôi chôn cất xong ba tử sĩ thì đến lượt cậu ấy cũng dính trọn một băng đạn AR 15 của Mĩ. Chính tay tôi lại phải chôn cất tử sĩ thứ tư chỉ trong vòng một đêm. Sau đó chúng tôi được lệnh rút ra. Mũi "hạ" đó hai năm sau chúng tôi mới trả được, tức là sang đến năm 1974 thì chúng tôi "nhỏ" được cái chi khu Long Khốt"

Đánh xong chi khu Long Khốt, anh trở thành một người lính tăng - thiết giáp. Chuẩn bị cho trận quyết chiến cuối cùng, sư đoàn 5 thành lập thêm một tiểu đoàn bộ binh cơ giới gồm một đại đội tăng, ba đại đội thiết giáp. Anh làm đại đội trưởng của một trong bốn đại đội đó. Trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử 6 chiếc xe của đại đội anh có nhiệm vụ chở Sở chỉ huy của binh đoàn, sư đoàn và Đoàn thiết giáp Miền Đông thẳng tiến tới Sài Gòn. Trưa ngày 30 tháng 4 anh cùng đơn vị của mình có mặt tại sào huyệt cuối cùng của kẻ thù.

Bảy năm quân ngũ đã trôi qua. Anh hai lần bị thương. Hết chiến tranh về phép ít hôm, thấy cô bé cùng xóm hay hay, thế là sang hỏi cưới. Nói về chuyện lấy vợ, anh cười bảo: "ào ào cho xong, điều kiện chiến tranh ấy mà. Khi đi 16, 17 tuổi, bảy, tám năm sau mới về, đã kịp yêu ai đâu?"

Lấy vợ xong lại biệt đi. Những năm tháng ấy xe tăng của ta vừa bỏ vào phía Nam lại ngược ra phía Bắc. Vừa lên rừng xong lại xuống biển. Năm 1987 anh được điều về Đoàn xe tăng B09 của Quân khu 1, giữ cương vị trưởng ban tác chiến. Chẳng biết cái đơn vị ấy đóng ở đâu. Đến nơi, chỉ thấy đồi núi mấp mô, sông suối chảy ngang dọc. Dưới núi là sông. Dưới đồi là suối. Những người lính tăng và những cỗ đại chiến xa đang ẩn mình nơi khoảng giữa nghiêng nghiêng van vát ấy của núi đồi và sông suối. Anh đặt balô xuống, chính thức gia nhập vào cái khoảng nghiêng nghiêng van vát đó...

Người lính tăng thứ hai:

Anh tên là Tạo. Lê Xuân Tạo. Quê Đông Sơn, Thanh Hóa. Anh tuổi Quý Tỵ (1953). Năm 1972 anh nhập ngũ, được huấn luyện trở thành một pháo thủ của trung đoàn 207, Bộ tư lệnh tăng - thiết giáp. Sau hiệp định Pa ri anh được biên chế về tiểu đoàn 66 lữ đoàn 202 thuộc quân đoàn 1. Anh chính là một trong những người bạn thân thiết nhất của anh hùng Hoàng Thọ Mạc. Anh kể:

"Đầu năm 1975, tôi và anh Hoàng Thọ Mạc được triệu tập đi tập huấn về bộ binh cơ giới ở trường tăng thiết giáp. Khóa tập huấn chưa xong thì chiến dịch Hồ Chí Minh nổ ra. Chúng tôi được lệnh quay về đơn vị ngay để vào Nam chiến đấu. Anh Mạc quê ở Xuân Thủy, Nam Định. Chúng tôi được về thăm nhà một ngày, hôm sau phải có mặt tại địa điểm tập kết. Hôm đó anh Mạc từ quê lên, có cả vợ đi theo. Hai người mới cưới nhau, còn chưa kịp có con. Vợ anh tóc dài, tay cầm một chiếc nón mới, dáng mảnh mai, nét mặt thủy mị, đôi mắt hơi buồn buồn. Chị đưa tiễn chồng lên tận đơn vị, chờ cho chúng tôi hành quân đi rồi mới về. Quân đoàn tập kết tại Đồng Xoài, có nhiệm vụ từ hướng Bắc đánh vào Sài Gòn. Buổi sáng ngày 30 tháng 4 chúng tôi đánh tới cầu Vĩnh Bình, ở phía nam cầu địch lập phòng tuyến ngăn chặn. Đạn các cỡ từ phía nam cầu bắn ra tạo thành một lưới lửa chặn ngang cầu. Địch đã dùng lữ đoàn 3 kỵ binh với 180 xe tăng bọc thép để ngăn bước tiến của đại quân ta. Cả một khẩu pháo 175 ly "vua chiến trường" cũng ngạo mạn tiến tới, khạc đạn về phía sau đội hình của chúng tôi. Khi đó tôi là trưởng xe K63 của trung đội 2, đại đội 3. Anh Mạc là đại đội trưởng. Trong khi trung đội xe của tôi đánh ở phía sau thì anh Mạc chỉ huy tập xe đầu đánh thốc lên cầu Vĩnh Bình. Thấy vượt cầu khó khăn, anh Mạc đã nhảy khỏi xe dẫn theo một vài chiến sĩ bộ binh dùng B40, B41 bò lên cầu tập kích vào đội hình xe tăng địch. Chính các anh đã "khóa miệng" khẩu pháo 175 ly và làm rối loạn đội hình xe địch, tạo thế cho các mũi tiến công của ta ào qua cầu, tiếp tục phát triển thọc sâu. Khi trung đội của tôi tiến qua cầu thì tôi được tin anh Mạc đã hy sinh. Rất đau xót nhưng chúng tôi chỉ còn biết trút căm thù lên nòng pháo, nã đạn chính xác vào kẻ thù, góp phần đưa chiến thắng lại gần hơn. Sau này anh Mạc được truy tặng anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân. Anh chưa kịp để lại cho đời một đứa con nào cả. Cứ nghĩ đến hình ảnh người vợ hiền đưa tiễn anh hôm lên đường tôi lại thấy lòng mình day dứt lạ. Nếu tôi hy sinh, vợ tôi cũng sẽ chung cảnh ngộ như vợ anh Mạc..."

"Sẽ chung cảnh ngộ" bởi vì anh Tạo lấy vợ trong một lần về phép năm 1974 và sau hai ngày đã lại lên đường ngay. Sau chiến tranh anh còn tham gia nhiều mặt trận khác. Năm 1981 được về thăm nhà, thấy con gái đã 19 tháng tuổi, thích quá, chìa tay ra bế nhưng con gái nhất định không theo, cứ mếu máo khóc. Bao mong mỗi biển thành hờn giận bực bội, anh đã đưa tay ra phát nhẹ vào mông cháu. Con bé lại càng khóc to hơn. Nhìn con khóc, người cha dày dạn trận mạc cũng đã không cầm được nước mắt. Sau này cứ nghĩ đến cái tát ấy lại thấy thương con quá thể. Nhưng không được ở với con lâu. Những vết xích sắt tiếp tục đưa anh lên phía biên giới. Năm 1984 anh nhận lệnh về công tác tại Đoàn xe tăng B09 của Quân khu 1. Đơn vị nằm ở một nơi toàn núi đồi, sông suối với một địa danh nghe lạ hươ lạ hoắc - Canh Nậu. Dưới núi là sông. Dưới đồi là suối, ở giữa là những người lính tăng và những cỗ đại chiến xa. Anh đặt balô xuống, chính thức gia nhập vào cái khoảng nghiêng nghiêng van vát đó...

...Và những người lính tăng hôm nay

Nếu cứ kể về những người lính tăng năm xưa theo kiểu đánh số thứ tự thì con số đó sẽ còn kéo dài. Họ đã tập trung về khu vực núi rừng Yên Thế để thành lập Đoàn xe tăng B09 vào năm 1984 khi mà giữa hai đầu đất nước còn đang tiềm ẩn nhiều biến động. Tôi không hình dung nổi dáng vóc của đại đội trưởng xe tăng Nguyễn Văn Thìn năm xưa như

thế nào, nhưng trung đoàn trưởng Nguyễn Văn Thìn hôm nay thì mặt vuông, cằm bạnh, dáng đi lừng lững như một cỗ chiến xa đang trên đường tiến ra bãi tập. Người lính tăng Lê Xuân Tạo năm nào đã ân hận vì phát vào mông con gái khi không chịu nhận bố bây giờ là một trung đoàn phó chính trị cởi mở, vui tính, mới gặp anh lần đầu có cảm giác anh là một người hiền hòa, nhân hậu. Các anh đã cùng với 37 cán bộ chiến sĩ đầu tiên có mặt tại vùng đất này để bắt tay vào xây dựng Đoàn xe tăng B09. Từ không thành có. Từ 37 cán bộ chiến sĩ ban đầu thành hàng chục tiểu đoàn, đại đội, đơn vị trực thuộc với hàng trăm xe máy, súng pháo, khí tài. Từ chỗ chỉ có núi đồi và sông suối các anh đã xây thành đắp lũy, dựng nên doanh trại. Từ nhà tranh vách đất thành nhà xây kiên cố. Từ không điện, không nước thành có điện có nước. Từ thiếu ăn, thiếu mặc thành đủ ăn, đủ mặc, thậm chí còn có tích lũy. Trên diện tích hơn một trăm ha đồi núi ấy đã mọc lên những sở chỉ huy, những nhà kho, nhà ở, nhà xe, những bãi lái, bãi bắn, thao trường huấn luyện chiến thuật, những khu tăng gia, những hồ nước rộng, những con đường ngoằn ngoèo, ngang dọc chạy quanh co ven chân đồi. Tôi chưa thấy đơn vị nào có nhiều hồ đến thế. Gần chục cái hồ lớn nhỏ rải rác khắp địa bàn đóng quân của đơn vị. Lúc đầu tôi tưởng đó là những hồ nước tự nhiên. Nhưng không phải, chính những người lính tăng đã ngăn suối lại thành hồ. Có cái để lấy nước sinh hoạt, có cái để thả cá, có cái để làm bãi lái cho xe tăng vượt mặt nước. Tôi không muốn liệt kê những con số khô khan mà đơn vị đã đạt được như đóng bao nhiêu vạn viên gạch, đào đắp bao nhiêu mét khối đất đá, làm bao nhiêu kilômét đường, thu bao nhiêu tấn rau xanh, thịt cá, nuôi bao nhiêu con gà vịt bò dê, trồng bao nhiêu ha rừng, xây dựng bao nhiêu mét vuông nhà, trạm, kho... Bởi chỉ với danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân trong thời kỳ đổi mới cũng đã đủ nói lên những phẩm chất tốt đẹp của một đơn vị tăng - thiết giáp ra đời và trưởng thành trong thời bình. Hãy nhìn vào nụ cười của những người lính tăng, hãy lắng nghe tiếng lòng của họ để nhận biết họ đang nghĩ gì thì sẽ hay hơn. Vì thế tôi đã tìm đến với những kíp xe tăng đang chuẩn bị cho mùa huấn luyện.

Từ sở chỉ huy trung đoàn, tôi men theo những con đường uốn lượn bên chân đồi để đến với tiểu đoàn 3. Tôi vào một dãy nhà nhỏ nằm ngay sau sở chỉ huy tiểu đoàn và gặp được kíp xe 950 của trung đội 2, đại đội 7. Kíp xe có bốn người. Trung úy Nguyễn Đoàn Hùng, trưởng xe. Thượng sĩ Bùi Xuân Hiệp, pháo thủ. Trung sĩ Lương Văn Hanh, nạp đạn. Trung sĩ Đặng Xuân Hào, lái xe. Họ đều còn rất trẻ. Trừ trưởng xe Nguyễn Đoàn Hùng, những chiến sĩ còn lại sau khi huấn luyện tân binh xong được theo học 6 tháng tại trường Hạ sĩ quan xe tăng 2 và trở về đây đảm nhiệm từng vị trí trên chiếc xe tăng số 950. Trưởng xe Hùng bảo: "Bọn em vẫn gọi đùa kíp xe của mình là Kíp xe 4H vì bốn thành viên đều tên vần H". Đúng thế thật, Hùng - Hanh - Hiệp - Hào. Trung sĩ Hanh là người dân tộc Nùng, quê ở Đội Cấn, Trảng Định, Lạng Sơn. Hanh sinh năm 1980, là chiến sĩ duy nhất đã có vợ trước khi nhập ngũ. Hanh bảo: "Lấy vợ được sáu ngày thì em lên đơn vị. Hơn một năm qua em được về thăm vợ có hai lần. Lần nào cũng thấy lạ lắm. Cứ như thời mới yêu nhau ấy"

Tôi chợt bảo:

- Chỉ huy trung đoàn có người lấy vợ được hai ngày đã lên đường ấy chứ. Cậu như thế là còn được hưởng đủ tuần trăng mật.

Hanh cười:

- Vợ em bạo dạn lắm. Cô ấy làm công tác phụ nữ ở quê mà. Em không được về thì cô ấy lên tận đây thăm em. Đơn vị tổ chức liên hoan văn nghệ vào ngày nghỉ, cô ấy cũng tham gia nhảy múa rất tự nhiên. Vậy mà em lại không biết nhảy mới chết chứ. Kiểu này trước khi ra quân em phải học bằng được mấy điệu khiêu vũ. Đơn vị có tổ chức dạy mà em cứ ngại không dám học.

Tôi nghĩ là Hanh nói đùa vì trong cả trung đội Hanh là người có khiếu văn nghệ hơn cả. Hanh không chỉ đàn hay, hát giỏi mà còn rất "mồm mép" nữa. Trong khi ngồi nói chuyện với tôi tay Hanh cứ hý hoáy gắp một mảnh báo nhỏ. Lát sau trên tay Hanh đã hiện nguyên hình một con chim giấy có cái mỏ xinh xắn và đôi cánh rất đẹp, ngón tay của Hanh gẩy gẩy làm cho con chim như sinh động hẳn lên. Ngồi bên cạnh Hanh, lái xe Hào và pháo thủ Hiệp chỉ cười tủm tỉm. Hiệp quê Nam Định còn Hào quê Bắc Giang. Cả hai đều khá điệu dàng với mái tóc chẻ ngôi giữa. Họ mảnh mai và nhỏ bé hơn tôi tưởng. Có lẽ không ai trong số họ vượt quá mức 60 kilôgam cân nặng. Vậy mà bốn con người này đã điều khiển cả một khối sắt thép nặng tới 36 tấn. Chỉ kéo cái cần lái thôi đã nặng tới 25 kg rồi. Lại còn nhắm bắn các mục tiêu trên đường hành tiến nữa chứ! Lúc trước tôi đã được đội thử chiếc mũ của lính xe tăng. Đó là chiếc mũ đội vào mùa đông. Mũ màu đen, bịt kín tai, bên ngoài là một lớp vải dày, trong có một lớp lót lông mềm. Bề mặt của mũ có nhiều đường gân to để tránh va đập. Giữa các lớp mũ có nhiều "mạch" nối với tai nghe và bộ phận nói ở dưới cằm. Các mạch đó tập trung về một đường dây dẫn có nút bấm. Nút bấm này sẽ được cắm vào bộ phận tiếp nối ở trong xe. Mũ mùa hè cũng được cấu tạo tương tự nhưng phần vải được bớt đi, thay vào đó là một lớp lưới để chống nóng. Lái xe Hào bảo: "Xóc lắm anh ạ. Địa hình bằng phẳng thì đỡ, địa hình phức tạp điều khiển xe vô cùng cực nhọc". Kíp xe 950 mấy mùa huấn luyện vừa qua đều đạt thành tích giỏi. Trong lần diễn tập bắn đạn thật ở Cẩm Sơn họ đã đưa xe tăng chiếm lĩnh điểm cao 175 dốc tới 27, 28 độ và hạ gục mục tiêu một cách xuất sắc dù hôm ấy trời mưa, đường rất trơn. Hôm nay cả kíp xe đang tham gia học lớp đối tượng Đảng do trung đoàn mở. Tôi chỉ dám tranh thủ chuyện trò với họ vào những phút nghỉ giải lao. Khi chia tay Hanh bảo:

- Tối anh xuống phòng chúng em chơi nhé, em sẽ đàn cho anh nghe!

Tôi gạt đầu rồi băng qua một vạt đồi và một chiếc hồ nhỏ để đi vào khu kỹ thuật. Hàng trăm cỗ chiến xa đang nằm im lìm trong những căn nhà xe rộng thoáng. Có những dãy xe được niêm cất cẩn thận, sạch sẽ, tinh tươm, nòng và tháp pháo được phủ bạt kín. Có những dãy xe thuộc diện sẵn sàng chiến đấu nằm ghéch nòng pháo một cách oai nghiêm, hùng dũng, xích còn vướng đất đá như chưa kịp rũ bỏ những vết phong trần trận mạc. Lại có những xe đang được bảo dưỡng một cách kỳ công theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật. Tôi đứng xem đại úy Vi Văn Thoong và thiếu úy Hoàng Văn Tâm của đại đội 11 bảo dưỡng cho chiếc xe đặc chủng số 968. Họ phun rửa các chi tiết của xe vô cùng cẩn thận. Chiếc xe có phát huy được uy lực của nó khi xung trận hay không phụ thuộc rất nhiều vào những người lính thợ như Thoong và Tâm. Đã quá trưa. Những người lính thợ tạm dừng công việc bảo dưỡng. Nắng loang khắp dãy nhà xe. Buổi sáng ở đây sương giăng khắp các mỏm đồi. Bây giờ nắng lại liếm xuống tận mặt hồ. Ngọn Khẩu Lu hắt bóng xuống khoảng sân nơi tôi đang đứng. Khẩu Lu là ngọn đồi cao nhất ở khu vực này. Nó có tên là Khẩu Lu vì trên đó có rất nhiều cây lá thơm để đồ cơm nếp. Bên kia ngọn Khẩu Lu là tiểu đội giữ kho vũ khí. Trăng thường mọc từ phía ấy. Đêm qua tôi đã được chứng kiến trăng nhô lên từ phía bên kia ngọn Khẩu Lu rồi trôi dần về phía sau khu nhà ở của đại đội 7. Khung cảnh ở đây vào những đêm trăng thật đẹp. Vì thế những đêm trăng thường được chọn để tổ chức giao lưu văn nghệ. Các hình thức văn hóa văn nghệ cũng rất phong phú. Ngoài các bộ giàn Karaôkê được cấp tới từng đại đội, trung đoàn còn tổ chức trò chơi Tháp pháo kỳ diệu (giống như trò chơi Chiếc nón kỳ diệu ở trên ti vi), tổ chức các buổi Hát cùng nhau vào tối thứ bảy, hàng tháng mở diễn đàn Nói về mình để chiến sĩ được bộc bạch những suy nghĩ của bản thân. Văn nghệ thực sự là món ăn tinh thần không thể thiếu đối với bộ đội. Những người lính tăng ở đây đều rất mê văn nghệ. Trung đoàn trưởng cũng không ngoại lệ. Anh là một người đa cảm. Qua một cuốn băng tư liệu mà tôi được xem, tôi đã thấy anh "roi lệ" khi giao lưu với chiến sĩ mới.

Buổi tối. Tôi nói với trung đoàn trưởng rằng tôi muốn xuống với các kíp xe để "vui văn nghệ" cùng anh em chiến sĩ. Nhưng không điện báo trước. Chỉ tôi và anh đi thôi. Anh đồng ý ngay. Tôi cùng anh đi qua những dải đồi hẹp, men theo những lòng hồ cạn trong bóng tối lằng lằng hơi sương. Chúng tôi đi qua nhiều dãy nhà của lính. Bỗng tôi nhận ra Hanh đang ngồi trong một căn phòng ở gần đầu hồi. Tôi rủ trung đoàn trưởng bước vào căn phòng ấy. Các chiến sĩ đang ôn lại bài học ở lớp đối tượng Đảng buổi sáng. Tôi bảo với Hanh rằng tôi xuống đây để nghe Hanh đàn. Tôi tưởng họ sẽ "ngại" trung đoàn trưởng của mình nhưng Hanh đã chạy vụt sang đại đội khác mượn đàn về. Cả kíp xe của Hanh cùng hát. Lúc đầu còn gượng gạo. Sau thấy trung đoàn trưởng cũng hưởng ứng rất nhiệt tình, thế là máu văn nghệ bốc lên, tất cả chúng tôi cùng hát say sưa theo tiếng đệm đàn của Hanh. Tất nhiên, không thể không hát Năm anh em trên một chiếc xe tăng. Tàn cuộc, tôi cùng trung đoàn trưởng lại tắt đèn về sở chỉ huy. Dư âm của bài hát Năm anh em trên một chiếc xe tăng vẫn còn theo mãi chúng tôi. Tôi quay sang hỏi trung đoàn trưởng:

- Bài hát Năm anh em trên một chiếc xe tăng rất phổ biến, vì thế mọi người đều nghĩ rằng một kíp xe phải có năm người. Nhưng đến đây lại chỉ gặp những kíp xe bốn người. Thế là sao hả anh?

Trung đoàn trưởng Nguyễn Văn Thìn trả lời:

- Kíp xe năm người là dành cho những thể hệ xe tăng đầu tiên của quân đội ta. Với thể hệ xe tăng đó ngoài bốn thành viên như anh vừa gặp còn có một nạp đạn phụ nữa. Các thể hệ xe tăng sau này của chúng ta được phép giảm đi một thành viên. Bây giờ lại có những xe tăng mà kíp xe chỉ có ba thành viên. Năm anh em trên một chiếc xe tăng đã trở thành một hình ảnh đẹp có tính biểu tượng. Kíp xe có thể thay đổi nhưng bài hát đó vẫn giữ nguyên giá trị, nó vẫn được coi là "binh chủng ca" của chúng tôi đây.

Đã đến giờ đi ngủ nên ánh điện còn lại rất ít. Không gian như tối hơn và sương cũng xuống nhiều hơn. Anh Thìn bảo: "Ngày xưa các tiểu đoàn đi sang nhau vào buổi tối lạc là chuyện bình thường". Tôi bảo: "Nếu không có anh đi cùng thì tôi cũng có thể lạc". Rồi tôi hỏi anh:

- Hôm giao lưu với những tân binh của trung đoàn, anh đã nghĩ gì mà lại ghen lời đến thế?

Anh bảo:

- Có gì đâu. Khi mình lên chúng nó cứ hỏi khi mới nhập ngũ trung đoàn trưởng có nhớ nhà không? Nhớ ai nhất? Có buồn không? Nhớ thì làm gì? Buồn thì làm gì? Tự nhiên mình thấy xúc động. Lại nghĩ đến thằng con trai út của mình. Nó nhập ngũ năm 2001, bây giờ đang học ở trường sĩ quan tăng - thiết giáp. Các cháu tân binh có khác gì con mình đâu. Thế là ứa nước mắt ra...

"Thế là ứa nước mắt ra". Ai bảo xe tăng chỉ là một khối sắt thép xù xì thô ráp? Ai bảo lính tăng chỉ ăn sớ nói gió? Trong lòng những cỗ chiến xa là cả một gia đình thu nhỏ với hình ảnh "một người đau là tất cả không ăn". Còn trong sâu thẳm những người lính tăng là cả một tấm lòng đồng đội ngọt ngào và bao dung. Chia tay Đoàn xe tăng B09 vào một buổi sáng mù sương, tôi chỉ kịp nhìn ngọn Khẩu Lu lần cuối trước khi phóng tầm mắt bao quát cả đơn vị đang chập chờn trong hư ảo ban mai. Xe lên dốc xuống dốc một hồi và chúng tôi đã được đưa ra khỏi vùng đồi núi trập trùng lúc nào không biết nữa. Ngoảnh lại chỉ thấy núi đồi như đang ngái ngủ nơi mờ xa chân mây.

ở đáy dưới núi là sông, dưới đồi là suối. Khoảng giữa là những cỗ chiến xa đang ẩn mình cùng những người lính tăng hôm qua và hôm

nay. Thấm thoát, thế mà cũng đã 20 năm....

(Tạp chí Văn nghệ Quân đội)